

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động giao thông
đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/02/2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa; Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ bãi sông;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 51/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của liên Bộ: Bộ Giao thông vận tải - Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Sở Giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 16/TTr-SGTVT ngày 16 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *mm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Đường thủy nội địa;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Đắk Nông; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC, KTN _(MNC) 4



**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Hải

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 469 /QĐ-UBND ngày 06 /4/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông và quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo quy định của pháp luật hiện hành về giao thông đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của các ngành, các cấp và địa phương trong công tác quản lý các hoạt động giao thông đường thủy nội địa nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp để kịp thời ngăn chặn, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị và của địa phương, phát huy vai trò của các lực lượng chức năng và của các tổ chức, cá nhân trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

Chương II

NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG THỨC, TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp dựa trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giao

thông đường thủy nội địa; đảm bảo tính đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất, không chồng chéo; kịp thời kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường thủy nội địa.

2. Việc phối hợp phải đúng pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các phương tiện và giao thông đường thủy nội địa.

3. Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ trách nhiệm của từng cơ quan liên quan.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Công tác phối hợp thường xuyên: Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cử cán bộ, phòng, ban làm đầu mối liên lạc trong công tác phối hợp thường xuyên gồm trao đổi thông tin, tài liệu, số liệu, tổ chức cuộc họp, tổ chức khảo sát, điều tra phối hợp theo dõi, giám sát hoặc các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể khác có liên quan đến hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh do Thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị phân công. Đối với các vấn đề vượt thẩm quyền cán bộ, phòng, ban làm đầu mối liên lạc phải báo cáo với lãnh đạo cơ quan, đơn vị để được chỉ đạo thực hiện.

2. Công tác phối hợp đột xuất: Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra theo các chuyên đề đã xây dựng hoặc theo yêu cầu thực tế của địa phương và giao cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành chủ trì làm Trưởng đoàn và các thành viên là cơ quan phối hợp. Các thành viên Đoàn liên ngành chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra theo lĩnh vực cơ quan mình có chức năng, nhiệm vụ quản lý.

3. Xử lý vi phạm khi kiểm tra liên ngành: Quá trình kiểm tra, các hành vi vi phạm giao cho Trưởng Đoàn kiểm tra hoặc thành viên có thẩm quyền trong đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong công tác phối hợp

1. Thủ trưởng cơ quan chủ trì ban hành hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra; tổ chức các hoạt động phối hợp theo kế hoạch đã được phê duyệt; gửi thông báo đầy đủ kế hoạch kiểm tra cho các cơ quan phối hợp, các cơ quan có liên quan, đối tượng được kiểm tra và báo cáo cấp trên trực tiếp chỉ đạo.

2. Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch phối hợp quản lý và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất theo lĩnh vực chuyên ngành phụ trách. Khi thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành phải xác định cụ thể nội dung, đối tượng, thời gian, địa điểm và trách nhiệm phối hợp kiểm tra của từng cơ quan, bảo đảm thực hiện đầy đủ, hiệu quả và tránh trùng lặp, chồng chéo.

3. Duy trì mối liên hệ với các cơ quan phối hợp, đôn đốc việc thực hiện phối hợp đã được phân công đối với mỗi cơ quan liên quan; thông báo cho cơ quan phối hợp về tình hình thực hiện công việc của cán bộ được cử tham gia (nếu cần thiết).

4. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp và các điều kiện bảo đảm khác cho công tác phối hợp.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm tra và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa; chịu trách nhiệm về tiến độ công tác kiểm tra và tính chính xác của các báo cáo.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp

1. Tham gia các hoạt động phối hợp khi có yêu cầu; được phép từ chối tham gia nếu nội dung đề nghị phối hợp không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan mình.

2. Cử cán bộ đúng thành phần, thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu tham gia công tác phối hợp; tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ tham gia công tác phối hợp.

3. Cung cấp thông tin và chịu trách nhiệm theo chức năng chuyên ngành quản lý; nội dung thông tin phải đảm bảo chính xác, đầy đủ và kịp thời.

4. Tham gia góp ý về những vấn đề theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về tính nhất quán, chất lượng của các ý kiến trong hoạt động phối hợp của cơ quan mình.

5. Được quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho công tác phối hợp.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 8. Trách nhiệm quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa của Sở Giao thông vận tải

1. Tổ chức thực hiện việc thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa; công bố, công bố lại và gia hạn hoạt động bến thủy nội địa trên địa bàn thuộc địa giới hành chính của tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đúng theo Luật Quy hoạch; rà soát và đề nghị bổ sung vào quy hoạch các bến và luồng đường thủy nội địa (nếu đủ điều kiện); đồng thời sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch thì tổ chức khảo sát, công bố hoạt động các bến thủy nội địa và thông báo các luồng đường thủy nội địa đủ điều kiện khai thác hoạt động theo quy định; quản lý việc khai thác và việc xây dựng các công trình liên quan đến luồng đường thủy nội địa; chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với đường thủy nội địa hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đối với trường hợp vượt thẩm quyền quản lý.

3. Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước chuyên ngành tại bến thủy nội địa, bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện quản lý các phương tiện thủy nội địa hoạt động trong vận tải hành khách, vận tải khách du lịch, vận tải hàng hóa và các phương tiện thủy nội địa hoạt động trong các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Tổ chức giám sát, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn để cá nhân, doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kinh doanh vận tải đường thủy nội địa theo quy định.

6. Tổ chức giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền điều kiện hoạt động theo quy định của cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

7. Phối hợp với các cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa để đào tạo, cấp chứng chỉ lái phương tiện cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

8. Theo dõi, kiểm tra điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông đường thủy nội địa; phối hợp với cơ quan đăng kiểm để tổ chức hướng dẫn việc đăng kiểm và đăng kiểm cho các phương tiện thủy nội địa đủ điều kiện hoạt động theo quy định.

9. Tổ chức thực hiện đăng ký phương tiện thủy nội địa trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, hướng dẫn thực hiện việc đăng ký phương tiện; hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho các đơn vị được phân cấp.

10. Chỉ đạo Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ công trình giao thông đường thủy nội địa, tiêu chuẩn kỹ thuật khai thác công trình giao thông đường thủy nội địa, vận tải đường thủy nội địa, điều kiện hoạt động của phương tiện, cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện; phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với người, phương tiện hoạt động trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa theo thẩm quyền.

Điều 9. Trách nhiệm quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa của các cơ quan liên quan

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về an ninh trật tự và an toàn xã hội đối với hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa trên đường thủy nội địa; quản lý việc đăng ký lưu trú trên phương tiện thủy, khách sạn nổi, tàu khách lưu trú du lịch ngủ đêm đối với khách du lịch; quản lý người nước ngoài cư trú, làm việc, hoạt động trong lĩnh vực vận tải đường thủy nội địa.

b) Chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; hướng dẫn người tham gia giao thông chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa; tuần tra kiểm soát phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và các vi phạm pháp luật khác có liên quan; chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác điều tra giải quyết các vụ tai nạn giao thông đường

thủy nội địa, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên tuyến, địa bàn đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật; thống kê, báo cáo Ban An toàn giao thông tỉnh về tai nạn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy; xử lý những hành vi vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy tại các bến và trên phương tiện thủy nội địa vận tải hành khách, hàng hóa theo quy định;

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các phương tiện thủy tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh; lập hồ sơ quản lý, theo dõi về công tác phòng cháy, chữa cháy của các phương tiện thủy, đặc biệt là các phương tiện vận tải hành khách, phương tiện thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi yêu cầu phải có giấy chứng nhận phòng cháy chữa cháy theo quy định;

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn thực hiện đầy đủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy cho chủ phương tiện, thuyền viên, người điều khiển phương tiện làm việc trên các phương tiện thủy nội địa;

- Hướng dẫn các chủ bến xây dựng các quy định, quy trình thực hiện phòng cháy và chữa cháy, xây dựng cơ chế phối hợp giữa chủ phương tiện và chủ bến hoặc cá nhân, đơn vị được giao quản lý, khai thác bến trong xử lý các tình huống cháy, nổ; các điều kiện về cứu nạn, cứu hộ.

d) Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa theo phân cấp trên địa bàn quản lý và phối hợp với các cơ quan, ban ngành có liên quan trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa.

đ) Phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong quản lý nhà nước về an ninh trật tự và trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa để đề xuất cấp có thẩm quyền kiến nghị với cơ quan chức năng có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Quản lý hoạt động kinh doanh các dịch vụ lưu trú du lịch, tham quan du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ văn hóa, nghệ thuật và các dịch vụ phục vụ khách du lịch được tổ chức trên phương tiện thủy, nhà hàng nổi, khách sạn nổi theo đúng quy định.

b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ du lịch cho thuyền viên, người điều khiển phương tiện làm việc trên các phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn cho khách du lịch của các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa.

d) Phối hợp quản lý, hướng dẫn bảo đảm an toàn cho du khách khi sử dụng các dịch vụ thể thao giải trí trên hồ, sông; không để hoạt động của tàu thuyền thể

thao, vui chơi giải trí làm ảnh hưởng đến giao thông vận tải đường thủy nội địa theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thống kê, gửi thông tin về cấp phép khai thác cát, sỏi có liên quan đến hoạt động thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (nơi có mỏ được cấp phép khai thác) theo dõi, quản lý bến và các phương tiện thủy nội địa theo quy định.

b) Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân trước khi làm thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản có liên quan đến hoạt động thủy nội địa liên hệ với Sở GTVT để được hướng dẫn, thực hiện việc đăng kiểm, đăng ký phương tiện thủy nội địa. Bảo đảm các phương tiện thủy nội địa khi tham gia trong các hoạt động khai thác khoáng sản phải đủ điều kiện để hoạt động theo quy định.

4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ thủy lợi tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông thủy nội địa, các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý không để các phương tiện thủy và các hoạt động khác hoạt động trong phạm vi an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, vùng đất ven hồ thuộc phạm vi quản lý chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động; không để các phương tiện thủy nội địa không đủ điều kiện theo quy định hoạt động trong phạm vi hồ chứa nước thủy lợi thuộc phạm vi quản lý.

5. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

a) Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các quy định có liên quan.

b) Chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ thủy điện tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông thủy nội địa, các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy điện theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý không để các phương tiện thủy và các hoạt động khác hoạt động trong phạm vi an toàn đập, hồ chứa thủy điện, vùng đất ven hồ thuộc phạm vi quản lý chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động; không để các phương tiện thủy nội địa không đủ điều kiện theo quy định hoạt động trong phạm vi hồ chứa nước thủy điện thuộc phạm vi quản lý.

c) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan kiểm tra thực tế những cơ sở sản xuất, sửa chữa, hoán cải phương tiện thủy nội địa để kịp thời ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm và đề xuất cơ quan cấp giấy phép kinh doanh thu hồi, đình chỉ hoạt động; hướng dẫn để các cơ sở hoạt động đúng quy định.

6. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện cơ chế, chính sách tại Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa.

b) Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch và vận tải đường thủy nội địa xây dựng giá dịch vụ hoặc phí và lệ phí (nếu có) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Trách nhiệm quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi địa giới hành chính theo quy định.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức điều hành hoạt động của bến thủy nội địa; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa thuộc trách nhiệm quản lý.

3. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động giao thông đường thủy nội địa; cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo phân cấp tại Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của liên Bộ: Bộ Giao thông vận tải, Nội vụ.

4. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đình chỉ hoạt động các điểm mở bến thủy nội địa trái phép hoặc đón, trả người, xếp, dỡ hàng hóa không đúng nơi quy định trên địa bàn. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật tại các bến đã được phân cấp quản lý, khai thác trên địa bàn phụ trách.

5. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và các quy định khác có liên quan trên địa bàn quản lý; phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại các tổ, khóm, thôn để chủ động phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa;

6. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về điều kiện bảo đảm an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ có sức chở hàng trọng tải toàn phần dưới 1 tấn, hoặc có sức chở người dưới 5 người, hoặc bè khi hoạt động trên địa bàn quản lý theo Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 10/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện việc hướng dẫn, đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được phân cấp theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

7. Thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động thủy nội địa đã được phân cấp theo quy định tại Nghị định 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa và các quy định khác có liên quan.

8. Quản lý an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn liên quan đến hoạt động của bến thủy nội địa, phương tiện thủy theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Tổ chức tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn chấp hành nghiêm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.

2. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện, tỉnh kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm an ninh trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn.

3. Tổ chức đăng ký, quản lý các phương tiện thủy nội địa quy định tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 10/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Quy định về điều kiện an toàn đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở người dưới 5 người.

4. Trực tiếp quản lý, kiểm tra giám sát điều kiện an toàn của phương tiện thô sơ đường thủy nội địa, phương tiện thô sơ dạng bè khi hoạt động trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.

5. Thực hiện nghiêm Chi thị số 23/CT-TTg ngày 05/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp cấp bách bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa trong tình hình mới, có nội dung: Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã phối hợp với Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông vận tải, các cơ quan liên quan tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động bến khách ngang sông trên địa bàn; kiên quyết đình chỉ hoạt động nếu vi phạm nghiêm trọng các quy định về an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn đối với vận tải hành khách ngang sông trên địa bàn quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ sở hữu hồ chứa thủy lợi, thủy điện hoặc các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác

1. Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện thuộc phạm vi trách nhiệm.

2. Trường hợp chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện giao hoặc cho thuê tổ chức, cá nhân khác khai thác đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện do mình sở hữu để khai thác hoạt động chở khách du lịch bằng phương tiện thủy và các hoạt động khác liên quan đến đường thủy nội địa thì việc cho thuê hoặc giao phải thực hiện bằng văn bản, trong đó quy định rõ trách nhiệm của mỗi bên trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa và an toàn giao thông trong các hoạt động thủy nội địa.

3. Chịu trách nhiệm kiểm tra, quản lý không để các phương tiện thủy và các hoạt động khác hoạt động trong phạm vi an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện và vùng đất ven hồ thuộc phạm vi quản lý chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

4. Kiểm tra, quản lý không để các phương tiện thủy nội địa không đủ điều kiện theo quy định hoạt động trong phạm vi hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện thuộc phạm vi quản lý đồng thời chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông đối với loại phương tiện này trong phạm vi hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện thuộc phạm vi quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ bến thủy nội địa hoặc cá nhân, đơn vị được giao quản lý, khai thác bến thủy nội địa

1. Thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép và bến phải đủ điều kiện để hoạt động theo quy định. Duy trì điều kiện hoạt động của bến và các thiết bị neo đậu phương tiện theo thiết kế bảo đảm an toàn.

2. Thực hiện đầy đủ các quy định tại các Điều 15, Điều 16 và Điều 22, Thông tư 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Xây dựng nội quy hoạt động của bến thủy nội địa; đối với bến chờ khách phải có bảng niêm yết giá vé. Nội quy hoạt động, bảng niêm yết giá vé phải rõ ràng, bố trí ở nơi dễ quan sát; có đèn chiếu sáng khi hoạt động ban đêm và có nơi chờ cho hành khách.

4. Tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật trong phạm vi quản lý.

5. Bố trí nhân lực quản lý, khai thác bến bảo đảm trật tự, an toàn.

6. Không tiếp nhận phương tiện không bảo đảm an toàn, không đủ điều kiện để hoạt động hoặc chở quá số người quy định.

7. Tham gia cứu người, hàng hóa, phương tiện khi xảy ra tai nạn; báo cáo và phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết, khắc phục hậu quả tai nạn và ô nhiễm môi trường (nếu có); tuân thủ sự điều động của cơ quan có thẩm quyền trong việc cứu người, hàng hóa, phương tiện khi có tai nạn xảy ra trong vùng nước bến thủy nội địa và trong việc phòng chống lụt, bão.

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông đường thủy nội địa

1. Phương tiện đưa vào hoạt động phải bảo đảm các điều kiện hoạt động theo quy định; người điều khiển phương tiện phải có chứng chỉ điều khiển phương tiện thủy nội địa phù hợp với loại phương tiện đang điều khiển theo đúng quy định hiện hành.

2. Kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện thường xuyên để duy trì trạng thái kỹ thuật sau kiểm định, phương tiện phải được kiểm định đúng định kỳ; kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện trước khi đưa phương tiện vào hoạt động.

3. Đối với phương tiện chở khách phải phổ biến cho khách biết cách sử dụng áo phao cứu sinh, trang thiết bị cứu sinh, cứu đuối, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và sử dụng búa để mở hoặc phá cửa thoát hiểm; bố trí đầy đủ định biên và lập danh sách thuyền viên và nhân viên phục vụ trên tàu du lịch theo quy định.

4. Thường xuyên kiểm tra để có biện pháp khắc phục kịp thời những vi phạm và chịu trách nhiệm về các hoạt động của người và phương tiện trong quá trình hoạt động.

5. Trực tiếp chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm về các hoạt động liên quan đến sự cố xảy ra với phương tiện của mình nếu đưa phương tiện không đủ điều kiện để hoạt động tham gia vào các hoạt động giao thông đường thủy nội địa.

6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

7. Xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn, phòng chống giông bão, cháy nổ, đắm thuyền; phổ biến và tổ chức cho thuyền viên học tập, đảm bảo chủ động phòng ngừa và xử lý hiệu quả khi có tình huống đột xuất xảy ra.

8. Báo cáo kịp thời, trung thực cho cơ quan chức năng khi có tai nạn, sự cố xảy ra.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa theo chức năng, nhiệm vụ do Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn quy định.

Điều 16. Công tác tuyên truyền

1. Ban An toàn giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông đường thủy nội địa, về phòng cháy chữa cháy, về phòng, chống lụt bão, tìm kiếm, cứu nạn, về an toàn vệ sinh môi trường và các quy định khác có liên quan.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn giao thông đường thủy nội địa, về phòng cháy, chữa cháy, về phòng, chống lụt bão, tìm kiếm, cứu nạn, về an toàn vệ sinh môi trường và các quy định khác thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm và địa bàn quản lý; chú trọng tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ thuyền viên, người điều khiển phương tiện thủy nội địa.

Điều 17. Công tác báo cáo

1. Định kỳ trước ngày 25 của tháng cuối quý, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo Sở Giao thông vận tải về công tác quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn quản lý.

2. Sở Giao thông vận tải là cơ quan chủ trì hàng năm tổ chức phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện Quy chế này, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Giao thông vận tải là cơ quan thường trực, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan phản ánh về Sở Giao thông vận tải cùng nghiên cứu, thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

